

Số: /TTr-UBND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán, dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc điều chỉnh Điều 1, Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc điều chỉnh Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu;

Căn cứ Công văn số 10/HĐND-VP ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về Phương án phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách thị xã năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1531-TB/TU ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu về việc kết luận cuộc họp Ban Thường vụ Thị ủy bất thường.

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu đề nghị Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thuộc ngân sách thị xã Vĩnh Châu, cụ thể như sau:

- Vốn cân đối ngân sách thị xã tăng, giảm: 1.146 triệu đồng.
- Vốn thu tiền sử dụng đất theo phân cấp tăng, giảm: 88 triệu đồng.

(Chi tiết đính kèm theo phụ lục 1)

- Vốn tăng thu tiền sử dụng đất giảm: 869 triệu đồng.
- Vốn tiết kiệm chi ngân sách thị xã năm 2024 (bổ sung): 6.567 triệu đồng.

(Chi tiết đính kèm theo phụ lục 2)

Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình trước kỳ họp thứ 20 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Ban KT-XH HĐND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Lưu: VT, NC.

Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, THỊ XÃ VINH CHÂU

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vinh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 - 2025		Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 (sau khi điều chỉnh)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					335.478	285.012	227.473	227.473	1.234	1.234	227.473	
A	VỐN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ					246.025	204.775	176.473	176.473	1.146	1.146	176.473	
A.1	NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUẢN LÝ					219.165	177.915	149.613	149.613	1.146	1.146	149.613	
I	Giao thông					142.295	118.695	102.174	102.174	429	475	102.128	
a	Dự án chuyển tiếp					35.254	14.638	6.935	6.935	-	121	6.814	
1	Nâng cấp, mở rộng lộ Tân lập - Tân Tinh	Xã Vĩnh Hiệp	954,1m	2020-2021	2048/QĐ-UBND, ngày 17/10/2019	2.671	2.671	646	646			646	
2	Đường Dù Hiền - Giấy Lãng	Xa Hòa Đông	2.500m	2020-2021	2051/QĐ-UBND, ngày 10/10/2019	3.950	3.950	1.405	1.405		-	1.405	
3	Nâng cấp hệ thống thoát nước trung tâm xã Hòa Đông	Xã Hòa Đông	717,5m	2020-2022	1822/QĐ-UBND, ngày 25/08/2020	2.592	2.592	1.027	1.027		-	1.027	
4	Các cầu trên tuyến đường Dù Hiền - Giấy Lãng	Xã Hòa Đông	252,7m	2020-2022	1840/QĐ-UBND, ngày 27/08/2020	3.625	3.625	2.057	2.057	-		2.057	
5	Đường huyện 12 (Quy hoạch ĐT 936)	Vĩnh Hiệp, Vĩnh Phước	3.272m	2021-2023	4174/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020	22.416	1.800	1.800	1.800		121	1.679	
b	Dự án khởi công mới trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025					107.041	104.057	95.239	95.239	429	354	95.314	
1	Đường Khóm 7 (Đường huyện 45)	Phường 1	Rộng 3,5m; dài 750m	2021-2022	2577/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	1.788	1.788	1.679	1.679			1.679	
2	Nâng cấp Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Trung Trắc đến 30 tháng 4)	Phường 1	Dài 103,5m, rộng: 16m	2023-2025	3059/QĐ-UBND, ngày 01/12/2022	1.520	1.520	1.252	1.252			1.252	
3	Nâng cấp Đường 30/4 (đoạn từ cầu Vĩnh Châu đến Nam Sông Hậu)	Phường 1	Dài 600m, rộng: 16m	2023-2024	3067/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	9.218	9.218	6.707	6.707			6.707	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 - 2025		Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 (sau khi điều chỉnh)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
4	Lộ đal Soài Côn - Vĩnh Trung	Phường 2	Dài 4.200m, rộng: 2,5m	2022-2024	31/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022	7.750	7.750	5.562	5.562			5.562	
5	Lộ đal Vĩnh An	Phường 2	Dài 2.000m, rộng: 3m	2024-2025	3077/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	3.570	3.570	3.191	3.191		27	3.164	
6	Đường Lê Văn Tư (đoạn từ Cầu Lê Văn Tư - Cầu kênh Vĩnh Châu)	Phường Khánh Hòa	rộng 3,5m dài 1.390m	2021-2022	2578/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	3.400	3.400	2.893	2.893			2.893	
7	Nâng cấp lộ Kênh Ven	Phường Khánh Hòa	Dài 4.300m, rộng: 3,5m	2023-2025	3007/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	6.830	6.830	6.115	6.115			6.115	
8	Cầu kênh Trà niên (Đường huyện 45)	Phường Khánh Hòa	Dài 72m, rộng: 4m	2022-2024	3357/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021	6.586	6.586	6.184	6.184			6.184	
9	Cầu Om Trà Nô	Xã Vĩnh Tân	Rộng 4m	2021-2022	2572/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	4.117	4.117	3.770	3.770			3.770	
10	Xây dựng các cầu trên tuyến Đường huyện 42	3 xã	Rộng 4m	2021-2022	2575/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	5.570	5.570	5.338	5.338			5.338	
11	Lộ Cơ nhất	Xã Vĩnh Tân	Dài 2.360m, rộng: 3m	2024-2025	3068/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	5.840	5.840	4.984	4.984		106	4.878	
12	Nâng cấp lộ Ca Lạc - Lèn Buối	Xã Lạc Hòa	Dài 3.584m, rộng: 3m	2023-2025	2405/QĐ-UBND, ngày 02/10/2024	8.100	8.100	8.100	8.100			8.100	
13	Lộ Vĩnh Thạnh A (Từ huyện lộ 43 đến Sông Trà Niên) nối dài	Xã Vĩnh Hải	Dài 1.636m, rộng: 3m	2022-2024	29/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022	2.200	2.200	1.850	1.850			1.850	
14	Lộ từ Trạm Kiểm lâm đến Giáp Nước (ấp Huỳnh kỳ)	Xã Vĩnh Hải	Dài 1.636m, rộng: 3m	2023-2025	3075/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	4.250	4.250	3.164	3.164	429		3.593	
15	Xây dựng các cầu trên tuyến đường Thạch Sao	Xã Hòa Đông	rộng 4m	2021-2022	2576/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	3.316	3.316	3.052	3.052			3.052	
16	Lộ Thạch Sao đến Năm Chích - Giấy Lãng	Xã Hòa Đông	Dài 4.400m, rộng: 3m	2023-2025	3004/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	2.480	2.480	2.297	2.297			2.297	
17	Lộ Nguyễn Út	Xã Hòa Đông	Dài 3.195m, rộng: 3m	2023-2025	3069/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	6.425	6.425	5.916	5.916		58	5.858	
18	Lộ cặp kênh đường cày	Xã Vĩnh Hiệp	Dài 1.800m, rộng: 3m	2024-2025	3070/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	4.150	4.150	4.150	4.150			4.150	
19	Lộ cặp Kênh KD4	Xã Vĩnh Hiệp	Dài 2.900m, rộng: 3m	2023-2025	3003/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	3.600	3.600	3.332	3.332			3.332	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 - 2025		Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 (sau khi điều chỉnh)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
20	Lộ từ UBND xã cũ đến Đường Huyện 40	Xã Vĩnh Hiệp	Dài 3.350m, rộng: 3m	2021-2022	2580/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	8.294	5.310	6.633	6.633			6.633	
21	Nâng cấp Đường 30/4 (đoạn từ cầu Vĩnh Châu đến đường Huyện 43)	Phường 1	Dài 1.150m, rộng 14m	2024-2025	2223/QĐ-UBND, ngày 09/9/2024	14.462	14.462	9.070	9.070		163	8.907	
II	Giáo dục					29.140	29.140	26.527	26.527	-	671	25.856	
1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên (4 phòng học)	Phường 1	4 phòng	2021-2022	2582/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	2.230	2.230	2.000	2.000			2.000	
2	Trường Tiểu học 2, Phường 1 (8 phòng chức năng)	Phường 1	8 phòng	2021-2022	2585/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	4.610	4.610	4.290	4.290			4.290	
3	Trường Tiểu học Vĩnh Tân 1 (điểm lẻ Năm căn)	Xã Vĩnh Tân	6 phòng	2023-2025	3000/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	7.900	7.900	7.408	7.408			7.408	
4	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 2 (điểm chính)	Phường Vĩnh phước	6 phòng	2022-2024	30/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022	3.820	3.820	3.328	3.328			3.328	
5	Trường Tiểu học Vĩnh Phước 3 (điểm chính)	Phường Vĩnh phước	6 phòng và công trình phụ	2023-2025	3005/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	7.970	7.970	6.891	6.891		144	6.747	
6	Đối ứng vốn dự án các trường học từ nguồn XSKT tỉnh hỗ trợ	Thị xã		2022-2025		2.610	2.610	2.610	2.610		527	2.083	
III	Văn hóa					14.772	14.772	12.356	12.356	107	-	12.463	
1	Trung tâm Văn hóa thị xã Vĩnh Châu (đối với vốn tỉnh hỗ trợ)	Thị xã Vĩnh Châu	17.837 m2	2021-2023	4175/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020	1.500	1.500	950	950			950	
2	Xây dựng nhà cộng đồng phường Vĩnh Phước	Phường Vĩnh Phước	3 nhà	2021-2022	2573/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	1.134	1.134	738	738			738	
3	Xây dựng nhà cộng đồng xã Lai Hòa	Xã Lai Hòa	3 nhà	2021-2022	2574/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	1.198	1.198	1.123	1.123			1.123	
4	Nhà Văn hóa xã Lạc Hòa	Xã Lạc Hòa			3071/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	6.800	6.800	6.091	6.091	107		6.198	
6	Xây dựng nhà cộng đồng xã Vĩnh Hải	Xã Vĩnh Hải	3 nhà	2024-2025	2309/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	1.200	1.200	1.200	1.200			1.200	
7	Xây dựng nhà cộng đồng xã Hòa Đông	Xã Hòa Đông	3 nhà	2024-2025	2310/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	1.780	1.780	1.200	1.200			1.200	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 - 2025		Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 (sau khi điều chỉnh)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
8	Xây dựng nhà cộng đồng Phường 2	Phường 2	3 nhà	2023-2025	3006/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	1.160	1.160	1.054	1.054			1.054	
IV	Quản lý Nhà nước					22.340	4.690	4.156	4.156	-	-	4.156	
a	Dự án chuyển tiếp					15.340	3.690	3.695	3.695	-	-	3.695	
1	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND Phường 2	Phường 2	01 trệt + 02 lầu	2019-2020	2311/QĐ-UBND, ngày 28/10/2020	7.340	1.510	1.512	1.512	-		1.512	
2	Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND phường Vĩnh Phước	Phường Vĩnh Phước	01 trệt + 02 lầu	2019-2020	2314/QĐ-UBND, ngày 28/10/2020	8.000	2.180	2.183	2.183	-		2.183	
b	Dự án khởi công mới					7.000	1.000	461	461			461	-
1	Trụ sở UBND xã Lạc Hòa	Xã Lạc Hòa	01 trệt + 02 lầu	2021-2023	2581/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	7.000	1.000	461	461	-		461	
V	Khác					10.618	10.618	4.400	4.400	610	-	5.010	
1	Chuẩn bị đầu tư			2021-2025		5.000	5.000	2.700	2.700	-		2.700	
2	Thanh toán công tác quyết toán công trình, tất toán tài khoản các công trình đã được phê duyệt quyết toán			2021-2025		5.618	5.618	1.700	1.700	610		2.310	
A.2	NGÂN SÁCH THỊ XÃ TRỢ CẤP MỤC TIÊU NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG					26.860	26.860	26.860	26.860	-	-	26.860	
	Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia			2021-2025		26.860	26.860	26.860	26.860	-		26.860	
B	VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO PHÂN CẤP					89.453	80.237	51.000	51.000	88	88	51.000	
I	Công trình chuyển tiếp					14.335	2.000	2.930	2.930	-	-	2.930	
1	Đường Trần Hưng Đạo nối dài	Phường 1	542m	2019-2021	130/QĐ-UBND, ngày 17/10/2018	14.335	2.000	2.930	2.930			2.930	
II	Công trình khởi công mới					75.118	78.237	48.070	48.070	88	88	48.070	
1	Lộ từ UBND xã cũ đến Đường huyện 40	Xã Vĩnh Hiệp	rộng 3m dài 2.700m	2021-2022	2580/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	1.200	1.200	1.200	1.200			1.200	
2	Lộ cặp Kênh Bảy Nhuận	Xã Vĩnh Hiệp	rộng 3m dài 1.750m	2021-2022	2579/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020	2.585	2.260	2.250	2.250			2.250	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 - 2025		Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 (sau khi điều chỉnh)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
3	Nâng cấp Đường số 4	Phường 1	rộng 6m dài 745m	2023-2025	3002/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	3.450	3.450	3.000	3.000		-	3.000	
4	Nâng cấp lộ cơ nhất	Phường Vĩnh Phước	Dài: 2.250m rộng: 3m	2023-2025	2999/QĐ-UBND, ngày 25/11/2022	4.730	4.730	4.452	4.452	-	21	4.431	
5	Lộ kênh Phên nối dài giáp lộ Cơ Nhất (Hòa Đông)	Xã Hòa Đông	Dài 2.350m, rộng: 3m	2022-2024	28/QĐ-UBND, ngày 10/01/2022	4.200	4.200	3.820	3.820		-	3.820	
6	Lộ từ Lầm Thiết đến Đình Trà Niên	Phường Khánh Hòa	Dài 4.560m, rộng: 3m	2024-2025	3072/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	9.970	9.970	5.732	5.732			5.732	
7	Lộ No Tom - Xóm mới	Xã Hòa Đông	Dài 5,150m, rộng: 3m	2023-2024	3058/QĐ-UBND, ngày 01/12/2022	10.465	10.465	9.417	9.417	-		9.417	
8	Lộ Xóm Ông Trời	Xã Hòa Đông	Dài 630m, rộng: 3m	2024-2025	3073/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	1.050	1.050	941	941		67	874	
9	Lộ Mù U	Xã Vĩnh Hải	Dài 2.985 m rộng: 3m	2024-2025	3074/QĐ-UBND, ngày 02/12/2022	5.746	5.740	4.555	4.555	88		4.643	
10	Lộ Huỳnh Thu	Phường Khánh Hòa	Dài 3110m, rộng: 3m	2023-2024	3057/QĐ-UBND, ngày 01/12/2022	8.120	8.120	6.564	6.564		-	6.564	
11	Nâng cấp Đường 30/4 (đoạn từ cầu Vĩnh Châu 1 đến đường Huyện 43)	Phường 1	Dài 1.150m, rộng 14m	2024-2025	2223/QĐ-UBND, ngày 09/9/2024	14.462	14.462	3.859	3.859	-		3.859	
12	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ (đoạn từ đường 30/4 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu)	Phường 1	Dài 1.300m, rộng: 12m	2024-2025	2252/QĐ-UBND, ngày 29/9/2023	12.590	12.590	2.280	2.280	-	-	2.280	

Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, THỊ XÃ VĨNH CHÂU

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 - 2025		Điều chỉnh		Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn năm 2021 đến năm 2025 (sau khi điều chỉnh)	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Tăng (+)	Giảm (-)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Tổng số						12.590	12.590	15.681	15.681	6.567	869	21.379	
I	Vốn tăng thu tiền sử dụng đất					12.590	12.590	9.181	9.181	-	869	8.312	
1	Nâng cấp Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường 30/4 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu)	Phường 1	Dài 1.285m; rộng 12m	2024 -2025	2533/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023	12.590	12.590	9.181	9.181		869	8.312	
II	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách thị xã năm 2023					-	-	6.500	6.500	-	-	6.500	
1	Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	Thị xã		2024				6.500	6.500			6.500	
III	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách thị xã năm 2024					-	-	-	-	6.567	-	6.567	
1	Nâng cấp Đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Đường 30/4 đến Quốc lộ Nam Sông Hậu)	Phường 1	Dài 1.285m; rộng 12m	2024 -2025	2533/QĐ-UBND, ngày 30/10/2023					567	-	567	
2	Đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia	Thị xã		2025						6.000		6.000	